

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2021

V/v tham gia ý kiến đối với
nhiệm vụ lập quy hoạch vùng
Bắc Trung Bộ và duyên hải
miền Trung thời kỳ 2021-
2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 5547/BKHĐT-QLQH ngày 20/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với nhiệm vụ lập quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nhiệm vụ lập quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

2. UBND tỉnh Bình Định xin tham gia một số nội dung sau:

- Trang 11, mục 1.2. Phạm vi ranh giới: Cần làm rõ thêm phạm vi nghiên cứu của quy hoạch, về mặt không gian được mở rộng đến các khu vực có ảnh hưởng và tác động đến vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung trong quy hoạch này.

- Trang 15, mục 3.1.2. Các mục tiêu Chiến lược phát triển đặt ra đối với phát triển vùng trong giai đoạn 2021-2030: Chỉ tiêu GDP bình quân đầu người đạt 7.500 USD là khó đạt được do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Kinh tế số đạt khoảng 30% GRDP và tốc độ đô thị hóa đạt trên 50% là khá cao và khó đạt được (năm 2020 đô thị hóa bình quân của vùng chỉ đạt 30%);

- Trang 17, mục 3.1.4. Yêu cầu đối với Vùng BTB và DHMT trong phát triển kết cấu hạ tầng: Nội dung “Đến năm 2030, phần đầu cả nước có khoảng 5.000km đường bộ cao tốc, trong đó đến năm 2025, hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông”; cần bổ sung thêm số liệu vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung có bao nhiêu Km đường cao tốc, chiếm tỷ lệ bao nhiêu%.

- Trang 18, đoạn 1: Nội dung “Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, giải quyết các điểm nghẽn về hạ tầng giao thông. Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông cho vùng đồng bằng sông Cửu Long, miền núi phía Bắc và các vùng khó khăn khác. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là đồng bằng sông Cửu Long và chống ngập úng ở Thành phố Hồ Chí Minh”; xem lại có nên đưa nội dung này vào nhiệm vụ quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

- Trang 20, đoạn 5: Nội dung “*Phấn đấu đến năm 2030, quy mô kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển bằng 65 - 70% GDP cả nước. Các đảo có người dân sinh sống có hạ tầng kinh tế, xã hội cơ bản đầy đủ, nhất là điện, nước ngọt, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục*”; cần bổ sung thêm trong đó 14 tỉnh, thành thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung chiếm tỷ lệ bao nhiêu % GDP cả nước.

- Trang 25, mục 4. Nội dung chính của quy hoạch:

Nội dung “*Theo quy định tại Điều 26 Luật Quy hoạch và Điều 27 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2017 của Chính phủ*”; sửa thành “*Theo quy định tại Điều 26 Luật Quy hoạch và Điều 27 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ*”.

Đề nghị cần chi tiết thêm đối với nội dung về “Xác định số lượng và phân bố không gian” nhằm cụ thể hóa quy mô của việc mở rộng hoặc phát triển mới đối với từng đối tượng (Hệ thống đô thị, nông thôn; Khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; Khu du lịch; Khu thể dục thể thao; Vùng sản xuất tập trung), từ đó làm cơ sở cho các địa phương trong vùng xây dựng Quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh.

- Trang 29, đoạn 3: Nội dung “*Vùng có 5 di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận là Cố đô Huế, Nhã nhạc cung đình Huế, đô thị cổ Hội An, khu đền tháp Mỹ Sơn và hang động Phong Nha - Kẻ Bàng.*”; đề nghị bổ sung Di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO công nhận là Nghệ thuật bài Chòi Trung bộ Việt Nam.

- Trang 31, nội dung: “*Phân tích, đánh giá về tăng trưởng và chuyển đổi cơ cấu ngành công nghiệp và vai trò của ngành trong nền kinh tế; thực trạng tổ chức, phân bố không gian (bằng hệ thống bản đồ) phát triển công nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp và điểm công nghiệp*”; đề nghị sửa thành “*Phân tích, đánh giá về tăng trưởng và chuyển đổi cơ cấu ngành công nghiệp và vai trò của ngành trong nền kinh tế; thực trạng tổ chức, phân bố không gian (bằng hệ thống bản đồ) phát triển công nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp và **cụm công nghiệp***”.

- Trang 33, mục 4.1.2.4. Kết cấu hạ tầng: Đề nghị bổ sung thêm nội dung “*Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại (trung tâm logistics, trung tâm phân phối, chợ đầu mối,...)*” vào “*Phân tích, đánh giá tổng thể hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội gồm: Y tế; giáo dục và đào tạo; tầng khoa học và công nghệ; văn hoá, thể thao và du lịch.*”.

- Trang 50, mục 6.6. Nội dung cơ bản của báo cáo ĐMC: Cần nêu cụ thể hơn những nội dung cần thực hiện đối với ĐMC của Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, vừa đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường (năm 2014), vừa đánh giá môi trường chiến lược chi tiết và bám sát nội dung của quy hoạch.

- Trang 61, mục III. Yêu cầu về thời hạn, kế hoạch, và tiến độ lập: Nội dung “*Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2021 của Chính phủ*” sửa lại “*Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ*”.

- Trang 71, mục 1.1.a. Về tốc độ tăng trưởng:

Cần rà soát lại dự kiến tốc độ tăng trưởng năm 2021 của một số địa phương cho phù hợp với tình hình đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát và khó có dấu hiệu kiểm soát hiệu quả trước năm 2022. Bổ sung đánh giá tình hình kinh tế của các địa phương trong quý III/2021.

Nội dung “*Bước sang năm 202*”; sửa lại thành “*Bước sang năm 2021*”.

- Trang 74, mục 1.2. Về văn hóa – xã hội: Cần bổ sung nội dung phân tích hiện trạng về giáo dục, y tế, việc làm....

- Trang 77, mục 1.4.3. Dự kiến năm 2021: Sửa lại thành “**1.4.2. Dự kiến năm 2021**”.

Đề nghị bổ sung đánh giá tổng quan về công nghiệp - xây dựng của vùng trong năm 2021, ít nhất 6 tháng đầu năm, vì trong dự thảo mới chỉ đánh giá tháng 6/2021 của 4 địa phương là chưa toàn diện.

- Trang 81, mục 1.9. Các hành làng kinh tế, các lãnh thổ đặc biệt: Đề nghị bổ sung nội dung 1.9.5. Cụm công nghiệp.

- Trang 98, mục 2. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu cụ thể trong quy hoạch: Các mục tiêu về kinh tế (tốc độ tăng trưởng, cơ cấu kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, năng suất lao động, thu - chi ngân sách); dân số, lấy số liệu đến năm 2019, nên cập nhật lấy số liệu đến 31/12/2020.

- Trang 100, mục 2.2. Các mục tiêu về văn hóa – xã hội: Cần bổ sung các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, việc làm....

- Trang 101, nội dung đánh giá kết quả thực hiện một số chỉ tiêu quy hoạch tổng thể vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2020: So sánh các chỉ tiêu năm 2015, năm 2020 (**không để dự kiến năm 2020**). Bổ sung chỉ tiêu “Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội” vì tiêu chí này có trong mục tiêu chiến lược (trang 16).

- Trang 108, phụ lục II. Yêu cầu về nội dung đối với các hợp phần quy hoạch: Đề nghị giảm và tránh chòng chéo các nội dung “*Sự cần thiết*”, “*Căn cứ pháp lý*”, “*Quan điểm phát triển*”, và tập trung, cụ thể hóa đối với các nội dung về Định hướng và chỉ tiêu phát triển về không gian đối với từng hợp phần. Vì đây là những chỉ tiêu cơ bản là cơ sở cho các tỉnh hoạch định quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- Trang 112, mục 3. Đánh giá tiềm năng và điều kiện phát triển của các khu kinh tế vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung: Cần bổ sung thêm phần đánh giá tổng quát những mặt được, mặt chưa được và những nguyên nhân chủ yếu của các khu kinh tế ven biển và các khu kinh tế cửa khẩu.

- Trang 114, mục 7. Giải pháp phát triển các khu kinh tế: Cần bổ sung thêm nhóm giải pháp về liên kết Vùng.

- Trang 116, mục 6. Xác định quan điểm, mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể về sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Cần bổ sung nội dung về đất nuôi trồng thủy sản.

- Trang 117, mục 7. Luận cứ và định hướng phân vùng sử dụng đất theo các địa phương thời kỳ 2021-2030: Cần bổ sung thêm phần định hướng, chỉ tiêu bố trí,

phân vùng đất nuôi trồng thủy sản theo địa phương; bổ sung thêm phần tổ chức thực hiện.

- Trang 118: Nội dung “*Hợp phần 3: Phương hướng và tổ chức không gian phát triển không gian biển vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*”, sửa lại thành “**Hợp phần 4: Phương hướng và tổ chức không gian phát triển không gian biển vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**”.

- Trang 119, nội dung Tài nguyên du lịch biển:

“*Trong vùng có nhiều bãi biển như Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Đá Nhảy, Cửa Tùng, Lăng Cô, Thuận An, Non Nước, Mỹ Khê, Nha Trang, Ninh Chữ, Mũi Né...*,” đề nghị bổ sung bãi biển Quy Nhơn, Phương Mai.

“*Nhiều di tích lịch sử gắn liền với bề dày dựng nước và giữ nước như thành Huế, thành cổ Quảng Trị, Cửa Việt, Vĩnh Mốc, cảng Đà Nẵng, di tích Sơn Mỹ, Vạn Tường, Chu Lai...*”; đề nghị bổ sung di tích Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt (là di tích quốc gia đặc biệt).

- Trang 120, đoạn 2: “*Trên biển có nhiều đảo, quần đảo như hòn Mê (Thanh Hoá), hòn Mất, hòn Ngư (Nghệ An), Cồn Cỏ (Quảng Trị), Cù Lao Chàm (Quảng Nam), Lý Sơn (Quảng Ngãi), hòn Ông Cẩn (Bình Định), Cù Lao Xanh, hòn Mái Nhà (Phú Yên), hòn Tre, hòn Nội (Khánh Hoà), Phú Quý (Bình Thuận)...*”; đề nghị bổ sung đảo Cù Lao Xanh (Bình Định).

- Trang 139, mục 2. Căn cứ pháp lý và rà soát, đánh giá tổng quát thực hiện quy hoạch có liên quan: Bổ sung căn cứ Luật Lâm nghiệp.

- Trang 147, mục 6. Quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực phát triển các ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông: Cần bổ sung quan điểm phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với việc bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, hạn chế tối đa tác động đến môi trường sinh thái và mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả các dự án đầu tư, tránh gây lãng phí các nguồn lực.

- Trang 150, hợp phần 10: *Phương hướng và tổ chức không gian phát triển hệ thống du lịch vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*: Đề nghị bổ sung nội dung về các khu vực ven biển có tiềm năng phát triển du lịch đã được định hướng phát triển thành khu du lịch quốc gia trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, như: Khu du lịch Phương Mai (Bình Định),...

- Trang 152, mục 7. Luận cứ và định hướng và các giải pháp sắp xếp không gian và phát triển ngành du lịch vùng: Cần bổ sung thêm giải pháp liên kết Vùng trong phát triển du lịch.

- Trang 156, mục 5. “*Nhận định bố cảnh...*”; sửa thành “**Nhận định bối cảnh**”.

- Trang 157, mục 6. Quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể: Cần bổ sung quan điểm phát triển bền vững gắn với việc bảo vệ môi trường, ưu tiên phát triển sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, hạn chế tối đa sử dụng năng lượng hóa thạch.

- Trang 163, mục 2. Căn cứ pháp lý và rà soát, đánh giá tổng quan thực hiện quy hoạch có liên quan: Cần bổ sung thêm căn cứ Luật lâm nghiệp và một số nghị định liên quan đến Luật Lâm nghiệp.

- Trang 165, mục 7. Xác định quan điểm, mục tiêu phát triển lâm nghiệp: Cần bổ sung nội dung quan điểm, mục tiêu “*sử dụng*” các loại rừng.

- Trang 178, mục 7. Luận cứ xây dựng định hướng bảo vệ, khai thác nguồn lợi thủy sản, phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030: Cần bổ sung nội dung định hướng nâng cao năng lực các cảng cá, cải thiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ cảng cá, đáp ứng tốt nhu cầu hậu cần nghề cá, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, du lịch, văn hóa, xã hội, vệ sinh môi trường.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng